ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 691 /TTr-UBND	*An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là một trong những giải pháp quan trọng để giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động, giảm nghèo bền vững, giúp ổn định an ninh trật tự, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Giai đoạn 2016 - 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành Đề án "Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2016 – 2020" và Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án "Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2016 - 2020" ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 (gọi tắt là Nghị quyết).

Từ khi Nghị quyết được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định 2387/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 về việc thực hiện Đề án "Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2016 - 2020" (gọi tắt là Đề án) và Quyết định 1847/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án. UBND tỉnh đã giao Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của Đề án đến các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chính sách hỗ trợ tín dụng (không phải có tài sản đảm bảo tiền vay) được nâng từ 50 triệu đồng/01 lao động lên 80 triệu đồng/ 01 lao động; từ đó người lao động an tâm, tìm hiểu và tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày càng nhiều hơn.

Bên cạnh đó, cùng với sự phối hợp nổ lực, tích cực tham gia của các ngành, đoàn thể, các địa phương, các doanh nghiệp và đặc biệt là nhận thức, sự quan tâm của người lao động, người dân đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từng bước được nâng lên. Giai đoạn 2016 – 2020, toàn tỉnh có 1.886 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chủ yếu tại các thị trường có thu nhập cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, ...

2.2. Theo báo cáo từ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh An Giang, chính sách hỗ trợ tín dụng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian qua rất hiệu quả. Người vay thực hiện đúng kỳ hạn trả gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn; có trường hợp người lao động hoàn tất việc trả gốc và lãi chỉ trong vòng 6 tháng kể từ khi xuất cảnh. Từ đó cho thấy nguồn vốn cho vay đảm bảo thu hồi tốt, việc quay vòng nguồn vốn hiệu quả.

Tuy nhiên, thời gian qua số lượng lao động An Giang đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài còn thấp so với một số tỉnh trong khu vực, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là người lao động gặp khó khăn khi đóng các khoản phí như: học phí đào tạo nghề, học ngoại ngữ, giáo dục kiến thức cần thiết, chi phí khám sức khỏe, chi phí tiền ăn trong thời gian học, tiền mua vé máy bay,… từ đó nhiều lao động có nguyện vọng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài nhưng chưa mạnh dạn đăng ký, đặc biệt là những lao động có hoàn cảnh khó khăn.

2.3. Qua tham khảo và học tập kinh nghiệm thực tế tại một số tỉnh bạn như Đồng Tháp, Vĩnh Long, Kiên Giang, Long An,... hiện nay người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được hỗ trợ tín dụng 100% chi phí theo hợp đồng (không phải có tài sản đảm bảo) và hỗ trợ chi phí không hoàn lại (chi phí ban đầu) để người lao động tham gia học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng các kiến thức cần thiết và làm các thủ tục theo quy định trước khi đi làm việc ở nước ngoài. Điều này nhằm giảm nhẹ áp lực về kinh phí cho người lao động và gia đình họ trong quá trình người lao động hoàn chỉnh kiến thức, kỹ năng, tay nghề cần thiết để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Từ đó, để tạo điều kiện cho người lao động trong tỉnh có cơ hội đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tăng thu nhập cải thiện đời sống gia đình, trong điều kiện ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ một phần cho lao động thì ngân sách tỉnh cần hỗ trợ thêm để người lao động có khả năng đảm bảo các khoản chi phí cần thiết. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Hỗ trợ chi phí ban đầu và hỗ trợ tín dụng cho người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhằm tăng thu nhập cải thiện cuộc sống, lành hoá quan hệ xã hội.

Hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm tỷ lệ thất nghiệp, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xác định công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu, là lĩnh vực vừa mang tính ngoại giao, vừa góp phần đào tạo nguồn nhân lực phát triển cho nền kinh tế của tỉnh, mang lại lợi ích cho bản thân người lao động và mang về nguồn ngoại tệ cho đất nước nói chung và cho tỉnh An Giang nói riêng.

Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm hỗ trợ kịp thời cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, có thu nhập ổn định, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống hộ gia đình, góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang:

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan soạn thảo, chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố; hình thức lấy ý kiến gửi công văn kèm theo dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan để tham gia góp ý. Sau khi lấy ý kiến, cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp để tổ chức thẩm định đúng theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 3 điều

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau đây:

a) Nhóm 1:

- Người dân tộc thiểu số;

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;

- Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

b) Nhóm 2:

Người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế (được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận); thực tập sinh kỹ thuật; tu nghiệp sinh; bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ, ...

2.2. Chính sách hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu:

- Nhóm 1: Được hỗ trợ theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số

61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Nhóm 2: Được hỗ trợ với mức khoán 5.000.000 đồng/lao động từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ, nâng cao trình độ tay nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết khác, chi phí đi lại (01 lượt đi và về), lệ phí cấp hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, chi phí khám sức khỏe, ...

b) Chính sách hỗ trợ tín dụng:

- Mức vay:

Nhóm 1: Bên cạnh việc được hỗ trợ vay vốn theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ, người lao động được hỗ trợ vay vốn thêm phần chênh lệch để đảm bảo đủ 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đang quản lý.

Nhóm 2: Được vay 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đang quản lý.

- Lãi suất vay vốn:

Nhóm 1: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

Nhóm 2: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng 130% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

- Thời hạn vay vốn: Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2.3. Điều kiện hỗ trợ chi phí ban đầu và hỗ trợ tín dụng: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Người lao động đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm (công lập) trên địa bàn tỉnh. Hoặc đăng ký trực tiếp tại các doanh nghiệp có chức năng

đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang thẩm định hồ sơ đúng theo quy định và chấp thuận bằng văn bản cho doanh nghiệp tuyển lao động trên địa bàn tỉnh.

2.4. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021 - 2025: Dự kiến là 136.100.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ một trăm triệu đồng) từ nguồn ngân sách tỉnh. Có bảng dự toán chi tiết đính kèm.

2.5. Hiệu quả của chính sách:

Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang được thông qua sẽ tạo điều kiện cho người lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài nhiều hơn. Việc này không chỉ góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động mà còn giúp người lao động tiếp thu kiến thức, kỹ năng, rèn luyện tác phong công nghiệp và ý thức kỷ luật lao động, khi hết hạn hợp đồng trở về sẽ là nguồn nhân lực đáng quý đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này là dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác có liên quan)./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở: LĐTBXH, TC, TP;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ

"Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang"

(Kèm theo Tờ trình số 691/TTr-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán kinh phí thực hiện 01 năm (Triệu đồng)	Dự toán kinh phí thực hiện 05 năm (2021-2025) (Triệu đồng)
1	Chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo (Triển khai chính sách và các văn bản có liên quan; công tác truyền thông, tuyên truyền; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; tổ chức hội nghị sơ, tổng kết; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm; chi khen thưởng,…)	100	500
2	Hỗ trợ chi phí cho các tập thể, cá nhân trong việc tuyên truyền, vận động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài: mức chi 400.000 đồng/lao động (trong đó: cấp xã 200.000 đồng; cấp huyện 100.000 đồng; Trung tâm Dịch vụ việc làm 100.000 đồng). 400.000 đồng x 300 lao động = 120 tr.đồng	120	600
3	Hỗ trợ chi phí ban đầu cho đối tượng nhóm 2: 5.000.000 đồng x 200 lao động = 1.000 tr. đồng	1.000	5.000
4	Hỗ trợ tín dụng (ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh): - Nhóm 1: 20 tr.đồng x 100 lao động = 2.000 tr. đồng - Nhóm 2: 120 tr.đồng x 200 lao động = 24.000 tr.đồng	26.000	130.000
	Tổng kinh phí thực	**27.220**	**136.100**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2020/NQ-HĐND	*An Giang, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương phương được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau đây:

a) Nhóm 1

- Người dân tộc thiểu số;

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;

- Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

b) Nhóm 2

Người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế (được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận); thực tập sinh kỹ thuật; tu nghiệp sinh; bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ,...

2. Chính sách hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu

- Nhóm 1: Được hỗ trợ theo quy định Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Nhóm 2: Được hỗ trợ với mức khoán 5.000.000 đồng/lao động từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ, nâng cao trình độ tay nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết khác, chi phí đi lại (01 lượt đi và về), lệ phí cấp hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, chi phí khám sức khỏe, ...

b) Chính sách hỗ trợ tín dụng

- Mức vay:

Nhóm 1: Bên cạnh việc được hỗ trợ vay vốn theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ, người lao động được hỗ trợ vay vốn thêm phần chênh lệch để đảm bảo đủ 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đang quản lý.

Nhóm 2: Được vay 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đang quản lý.

- Lãi suất vay vốn:

Nhóm 1: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

Nhóm 2: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng 130% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

- Thời hạn vay vốn: Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

3. Điều kiện hỗ trợ chi phí ban đầu và hỗ trợ tín dụng: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Người lao động đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm (công lập) trên địa bàn tỉnh. Hoặc đăng ký trực tiếp tại các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang thẩm định hồ sơ đúng theo quy định và chấp thuận bằng văn bản cho doanh nghiệp tuyển lao động trên địa bàn tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021 - 2025: dự kiến là 136.100.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi sáu tỷ một trăm triệu đồng)* từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa .... kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2020, có hiệu tực từ ngày … tháng … năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG,Website tỉnh AG;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, P.Tổng hợp.

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/BC-STP

An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2451/SLĐTBXH-LĐVL ngày 28/10/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Theo điểm a, b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Theo khoản 4 Điều 70 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định:

*"**Điều 70. Trách nhiệm quản lý nhà nước về người lao động đi làm việc ở nước ngoài***

4. Uỷ ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo sự phân cấp của Chính phủ."

Theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định:

"Điều 8. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp

3. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công trên địa bàn; kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chính sách việc làm công theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội."

Theo khoản 1 Điều 32 Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Thực hiện quản lý nhà nước về người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại địa phương."

Theo điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 quy định:

*"**Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp***

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

g) Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ;"

Theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định:

"Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách

1. Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, khả năng ngân sách địa phương và đặc điểm tình hình ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách ở địa phương."

Theo Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

*"**Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương."

Theo Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

"Điều 111. Đề nghị xây dựng nghị quyết

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy

phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh."

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

32. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 111 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.";"

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động … trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Căn cứ ban hành:

- Bổ sung cụm từ "*Bộ trưởng*" vào trước cụm từ "*Bộ Tài chính*" tại căn cứ thứ chín.

- Điều chỉnh cụm từ "Ban văn hóa - xã hội" thành "Ban Văn hóa - Xã hội" tại căn cứ cuối cùng.

b) Điều chỉnh không in đậm các khoản, điểm dự thảo Điều 1 theo quy định tại điểm d, đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

c) Điều 1: điều chỉnh như sau: "**Điều 1.** Ban hành quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:"

d) Điểm b khoản 1 Điều 1: dự thảo Nghị quyết đề xuất thêm nhóm 2, các đối tượng này chưa được văn bản trên quy định. Tuy nhiên, qua tham khảo của một số tỉnh thì có tỉnh đối tượng còn rộng hơn. Do đó, việc mở rộng đối tượng so với quy định nhằm tạo điều kiện giải quyết việc làm, nâng cao, cải thiện đời sống vật chất cho nhóm đối tượng. Vì vậy, Sở Tư pháp thống nhất với cơ quan dự thảo việc mở rộng đối tượng nhóm 2.

đ) Khoản 2 Điều 1:

- Điểm a:

+ Điều chỉnh cụm từ "ngày 15/6/2016 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính" thành "ngày 15 tháng 6 năm 2016 giữa Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính"; "ngày 09/7/2015" thành "ngày 09 tháng 7 năm 2015".

+ Điều chỉnh đoạn "Nhóm 2: Được hỗ trợ …từ nguồn ngân sách tỉnh để học ngoại ngữ, nâng cao trình độ tay nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết khác,..." thành "Nhóm 2: Được hỗ trợ … từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí đi lại (01 lượt đi và về), lệ phí cấp hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, chi phí khám sức khỏe."

+ Theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC có nhiều nội dung hỗ trợ quy định mức tối đa nên việc hỗ trợ đối tượng nhóm 1 nên quy định cụ thể mức chi, quy định như vậy để địa phương cân đối xác định mức chi cụ thể, do đó áp dụng mức chi tối đa hay mức nào và quy định mức khoán cho nhóm 2 cần tham khảo ý kiến Sở Tài chính nhằm đảm bảo cân đối ngân sách tỉnh.

- Điểm b: điều chỉnh "- Lãi suất vay vốn: / Đối với nhóm 1: / Đối với nhóm 2:" thành "- Lãi suất vay vốn: / Nhóm 1: / Nhóm 2:"; "- Thời hạn vay vốn: / Thời hạn vay vốn hỗ trợ…" thành "- Thời hạn vay vốn: hỗ trợ…".

e) Khoản 3: điều chỉnh cụm từ "trên địa bàn tỉnh. Hoặc đăng ký trực tiếp" thành "trên địa bàn tỉnh hoặc đăng ký trực tiếp".

g) Khoản 4: thực hiện giai đoạn 2021 – 2025 là một thời gian dài, dự kiến kinh phí là 136.100.000.000 đồng, dó đó nhằm đảm bảo cân đối ngân sách và các mức chi, nội dung chi, đặc biệt chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo,… cần có ý kiến của Sở Tài chính trước khi trình dự thảo.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Điều chỉnh hai căn cứ thành chữ đứng.

b) Điều chỉnh các mục từ 2.2 đến 2.4 thống nhất dự thảo Nghị quyết.

5. Ý kiến đề xuất

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải thích và nêu cơ sở vì sao thực hiện "giai đoạn 2021 – 2025" mà không dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 29.10.2020 14:05:34 +07:00

Cao Thanh Sơn

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2450/SLĐTBXH-LĐVL
V/v đánh giá tác động đối với nhóm 2

An Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Tư pháp

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) tỉnh An Giang nhận được Công văn số 1323/STP-XDKT&TDTHPL ngày 16/10/2020 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong đó có nội dung: *"Khoản 1: dự thảo Nghị quyết đề xuất thêm nhóm 2, các đối tượng này chưa được văn bản trên quy định. Do đó, cơ quan soạn thảo rà soát, giải thích, nêu cơ sở bổ sung thêm đối tượng này. Đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 có đối tượng nhóm 2 như dự thảo, do vậy cơ quan soạn thảo đánh giá tác động đối tượng này"*.

Sở LĐTBXH đánh giá tác động theo yêu cầu của Sở Tư pháp như sau:

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH CHO NHÓM 2

Thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ- CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm *(gọi tắt là Nghị định 61)* và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ *(gọi tắt là Nghị định 74)*;

Với mục tiêu hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng *(ngoài các đối tượng nhóm 1 được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 61 và Nghị định số 74)* nhằm tăng cường công tác đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đồng thời góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống người dân, giảm nghèo bền vững và thúc đẩy kinh tế -xã hội của tỉnh phát triển trong thời gian tới. Qua thời gian triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 ngoài kết quả đạt được cũng còn những khó khăn, cần thiết phải bổ sung chính sách để phù hợp với tình hình hiện nay như:

- Đối tượng hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cần phải mở rộng thêm đối với người lao động không thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 61 và Nghị định 74, vì đa số người lao động An Giang có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu đất canh tác, việc làm không thường xuyên, thu nhập thiếu ổn định không thuộc đối

tượng hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 61 và Nghị định 74.

- Quan tâm tăng cường nguồn vốn ủy thác của tỉnh để hỗ trợ cho người lao động vay phần chi phí theo hợp đồng khi đi làm việc ở nước ngoài.

Từ những lý do trên, việc hỗ trợ chính sách cho nhóm 2 *(Người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế (được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận); thực tập sinh kỹ thuật; tu nghiệp sinh; bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ,.....)* là phù hợp với tình hình hiện nay nhằm hỗ trợ kịp thời người lao động có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện về tài chính để tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tăng số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thực hiện tốt chính sách giảm nghèo bền vững tại địa phương, góp phần thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của Tỉnh trong thời gian tới.

Sau thời gian triển khai thực hiện và tổng kết Đề án số 425/ĐA-UBND ngày 10/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang *"Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2016 – 2020"* cho thấy Đề án đã góp phần thúc đẩy xu hướng người lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài ngày càng tăng. Cụ thể từ khi có Đề án, số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tăng hằng năm; riêng năm 2019 đã có **518** lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt **259** % kế hoạch năm. Thực tế cho thấy, từ nguồn thu nhập của những lao động đi làm việc ở nước ngoài mà đời sống của gia đình họ được nâng lên đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Hiện nay xu hướng người lao động tỉnh An Giang có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày càng nhiều. Để khuyến khích và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì Tỉnh ta cần phải có chính sách hỗ trợ phù hợp với thực tế cho người lao động, cụ thể là chính sách cho vay vốn và hỗ trợ chi phí ban đầu để người lao động *(thuộc nhóm 2)* đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÓM 2

1. Chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu

- Nhóm 2: Được hỗ trợ với mức **khoán 5.000.000 đồng/lao động** từ nguồn ngân sách tỉnh để học ngoại ngữ, nâng cao trình độ tay nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết khác,... Trong đó:

+ Đào tạo ngoại ngữ: 3.000.000 đồng

+ Giáo dục định hướng: 550.000 đồng

+ Chi phí đi lại (01 lượt đi và về): 300.000 đồng/người/tháng.

+ Lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng/người

+ Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/người

+ Chi phí khám sức khỏe: 750.000 đồng/người

2. Chính sách hỗ trợ tín dụng:

- Nhóm 2: Được vay 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đang quản lý.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NHÓM 2

1. Chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu

a. Tác động về kinh tế

- Đối với nhà nước:

Dự kiến mỗi năm nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí ban đầu cho 200 lao động: 5.000.000 đồng x 200 lao động = 1.000 triệu đồng (Một tỷ đồng).

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: 5.000.000 đồng x 200 lao động x 05 năm = 5.000 triệu đồng (Năm tỷ đồng).

- Đối với người lao động:

Người lao động được hỗ trợ chi phí ban đầu bao gồm các chi phí đào tạo ngoại ngữ, chi phí đi lại, lệ phí cấp lý lịch tư pháp, visa, khám sức khỏe… sẽ giảm bớt một phần chi phí cho người lao động khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b. Tác động về xã hội

- Thông qua hỗ trợ của chính sách sẽ góp phần cho nhiều thanh niên nông thôn, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

- Hạn chế số lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua người thân giới thiệu, bảo lãnh không theo hợp đồng lao động, chứa đựng nhiều rủi ro đối với người lao động.

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động và gia đình, đẩy mạnh an sinh xã hội và đóng góp phát triển kinh tế trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên các trường đại học, cao đẳng ra trường; lao động là bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ… có điều kiện tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

2. Chính sách hỗ trợ tín dụng

a. Tác động về kinh tế

- Đối với nhà nước:

Dự kiến mỗi năm nguồn ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ kinh phí cho 200 người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 120 triệu đồng x 200 lao động = 24.000 triệu đồng (Hai mươi bốn tỷ đồng).

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025:120 triệu đồng x 200 lao động x 05 năm = 120.000 triệu đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)

- Đối với người lao động:

Người lao động có thể vay tín chấp đối với mức vay tối đa 120 triệu đồng/01 lao động để đi làm việc ở nước ngoài.

b. Tác động về xã hội

Hỗ trợ kịp thời một phần chi phí cần thiết cho người lao động trên địa bàn tỉnh giảm nhẹ áp lực về kinh tế khi đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giúp họ có được việc làm ổn định, thu nhập cao.

Người lao động khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài sẽ tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, rèn luyện tác phong và ý thức kỷ luật lao động, khi hết hạn hợp đồng trở về nước sẽ là nguồn nhân lực đáng quý đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhà

Trên đây là đánh giá tác động đối với các lao động thuộc nhóm 2 của dự thảo Nghị quyết HĐND về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P.LĐVL.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH AN GIANG

Châu Văn Ly

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 2439/SLĐTBXH-LĐVL
V/v thuyết minh một số góp ý về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh An Giang

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) tỉnh An Giang có nhận được công văn số 2662/STC-HCSN ngày 26/10/2020 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở LĐTBXH thuyết minh, làm rõ các ý kiến góp ý của Sở Tài chính như sau:

1. Về ý kiến đề nghị đơn vị rà soát, bổ sung các nội dung hỗ trợ cụ thể theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, Thông tư số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính:

Thuyết minh:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính, những đối tượng thuộc nhóm 1 sẽ được hỗ trợ các chi phí như: hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết *(đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn trong thời gian đào tạo, chi phí đi lại...) và hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài (lệ phí làm hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, làm thị thực (visa), chi phí khám sức khỏe...)*... nên cơ quan soạn thảo không đưa vào.

Một số nội dung chi tiết các chi phí được hỗ trợ theo quy định *(dành cho đối tượng nhóm 1)*:

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Mức hỗ trợ tối đa	*Tổng cộng*
1	Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề	Khóa	1	3.000.000	3.000.000
2	Hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ	Khóa	1	3.000.000	3.000.000

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Mức hỗ trợ tối đa	*Tổng cộng*
3	Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức cần thiết (giáo dục định hướng)	Khóa	1	530.000	530.000
4	Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo *(thời gian đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức tổng cộng 6 tháng: 26 ngày/tháng x 6 tháng = 156 ngày)*	Ngày	156 ngày	40.000	6.240.000
5	Hỗ trợ chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho cả khóa.	Khóa	1	300.000	300.000
6	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục xuất cảnh				
-	*Lệ phí cấp hộ chiếu*	*Người*	*1*	200.000	200.000
-	*Phí cung cấp lý lịch tư pháp*	*Người*	*1*	200.000	200.000
-	*Lệ phí làm thị thực (visa)*	*Người*	*1*	1.000.000	1.000.000
-	*Chi phí khám sức khỏe*	*Người*	*1*	750.000	750.000
Cộng					***15.220.000***

2. Về ý kiến dự thảo mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/ lao động, cao gấp 2,5 lần so mức cũ nhưng không nêu rõ chi tiết tính toán làm căn cứ đề xuất mức khoán nêu trên nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý. Đề nghị đơn vị bổ sung chi tiết tính toán, đồng thời tham khảo mức hỗ trợ các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng để làm cơ sở xây dựng mức hỗ trợ cho phù hợp.

Thuyết minh:

- Qua thuyết minh tại điểm 1 nêu trên, các chi phí người lao động được hỗ trợ tối đa theo quy định là 15.220.000 đồng/lao động

- Đồng thời qua tham khảo chính sách hỗ trợ chi phí không hoàn lại *(hỗ trợ chi phí ban đầu)* của một số tỉnh bạn có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh An Giang như:

Đồng Tháp: 4.700.000 đồng/lao động.

Bạc Liêu: 6.965.000 đồng/lao động.

Trà Vinh: tối đa không quá 12.194.000 đồng/lao động.

Kiên Giang: tối đa không quá 15.580.000 đồng/lao động.

- Do đó, Sở LĐTBXH đề xuất mức hỗ trợ chi phí ban đầu cho lao động thuộc Nhóm 2 với mức khoán 5.**000.000** đồng/lao động từ nguồn ngân sách tỉnh. Trong đó:

+ Đào tạo ngoại ngữ: 3.000.000 đồng

+ Giáo dục định hướng: 550.000 đồng

+ Chi phí đi lại (01 lượt đi và về): 300.000 đồng/người/tháng.

+ Lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng/người

+ Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/người

+ Chi phí khám sức khỏe: 750.000 đồng/người

Sở LĐTBXH nhận thấy mức hỗ trợ **5.000.000 đồng/lao động** là tương đối phù hợp.

3. Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2.2 mục 2 phần II (trang 3, 4): đơn vị dự thảo nhóm 2 được vay 100% chi phí hợp đồng ký kết. Tuy nhiên, đối tượng thuộc nhóm 2 này tại dự thảo đơn vị không nêu số liệu cụ thể, tiêu chí xác định hộ khó khăn, cơ sở xác định số đối tượng nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý. Để đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ủy thác và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đề nghị đơn vị bổ sung mức cho vay tối đa cho nhóm 2 của dự thảo.

Thuyết minh:

- Dự kiến giai đoạn 2021 – 2025, bình quân hàng năm có ít nhất 300 lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng *(trong đó có 100 lao động thuộc nhóm 1 và 200 lao động thuộc nhóm 2)*, có dự toán về khoản hỗ trợ tín dụng trong Bảng dự toán đính kèm.

- Xác định tiêu chí hộ khó khăn: vẫn tiếp tục thực hiện theo Đề án "Tăng cường đi lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2016 – 2020" *(do UBND phường, xã, thị trấn xem xét, xác nhận)*.

- Mức cho vay tối đa: hiện nay Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ đã quy định mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/lao động. Hiện nay, đối với lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bình quân khoảng 120 triệu đồng/ 01 lao động/hợp đồng.

4. Đề nghị làm rõ cơ sở xác định lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn.

Thuyết minh: Theo hướng dẫn về thủ tục cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam *(do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cung cấp)*.

5. Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2021 – 2025 là 136.100.000.000 đồng, tuy nhiên về dự toán kinh phí kèm theo đơn vị chưa có chi tiết tính toán theo chế độ quy định hiện hành nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý, do đó đề nghị đơn vị bổ sung làm rõ để làm căn cứ đưa vào dự thảo cho phù hợp.

Thuyết minh:

Dự kiến giai đoạn 2021 – 2025, bình quân hàng năm có ít nhất 300 lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng *(trong đó có 100 lao động thuộc nhóm 1 và 200 lao động thuộc nhóm 2)*.

Dự toán chi tiết kinh phí triển khai thực hiện chính sách như sau:

TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán kinh phí thực hiện 01 năm (Tr.đồng)	Dự toán kinh phí thực hiện (2021-2025) (Tr.đồng)	Giải trình
1	Chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo (Triển khai chính sách và các văn bản có liên quan; công tác truyền thông, tuyên truyền; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; tổ chức hội nghị sơ, tổng kết; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm; chi khen thưởng,…)	100	500	Tiếp tục thực hiện theo Dự toán của Đề án "Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2016 – 2020"
2	Hỗ trợ chi phí cho các tập thể, cá nhân trong việc tuyên truyền, vận động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài: mức chi 400.000 đồng/lao động *(trong đó: cấp xã 200.000 đồng; cấp huyện 100.000 đồng; Trung tâm Dịch vụ việc làm 100.000 đồng)* 400.000 đồng x 300 lao động = 120 tr.đồng	120	600	Tiếp tục thực hiện theo Đề án "Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2016 – 2020"
3	Hỗ trợ chi phí ban đầu cho đối tượng nhóm 2: 5.000.000 đồng x 200 lao động = 1.000 tr. đồng	1.000	5.000	Dự toán theo mức đề xuất chính sách hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025
4	Hỗ trợ tín dụng (ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh): - Nhóm 1: 20 tr.đồng x 100 lao động = 2.000 tr. đồng - Nhóm 2: 120 tr.đồng x 200 lao động = 24.000 tr.đồng	26.000	130.000	Dự toán theo mức đề xuất chính sách hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025
	Tổng kinh phí	**27.220**	**136.100**	

Trên đây là ý kiến thuyết minh của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P.LĐVL.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH AN GIANG

Phạm Sơn

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2020

BẢNG TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Stt	Đơn vị góp ý	Ý kiến đóng góp	Giải trình việc tiếp thu hoặc không tiếp thu
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thống nhất	
2	Sở Tài chính	**I.** Về dự thảo Tờ trình: 1. Tại điểm a khoản 2.1 mục 2 phần II (trang 4): đề nghị đơn vị rà soát, bổ sung các nội dung hỗ trợ cụ thể theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, Thông tư số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính. 2. Tại điểm b khoản 2.1 mục 2 phần II (trang 4): đơn vị dự thảo mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/ lao động, cao gấp 2,5 lần so mức cũ nhưng không nêu rõ chi tiết tính toán làm căn cứ đề xuất mức khoán nêu trên nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý. Đề nghị đơn vị bổ sung chi tiết tính toán, đồng thời tham khảo mức hỗ trợ các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế	Tiếp thu. Sở Lao động – TBXH đã có văn bản 2439/SLĐTBXH-LĐVL ngày 27/10/2020 thuyết minh, làm rõ các ý kiến góp ý của Sở Tài chính *(đính kèm)*.

		xã hội tương đồng để làm cơ sở xây dựng mức hỗ trợ cho phù hợp. 3. Tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2.2 mục 2 phần II (trang 3, 4): đơn vị dự thảo nhóm 2 được vay 100% chi phí hợp đồng ký kết. Tuy nhiên, đối tượng thuộc nhóm 2 này tại dự thảo đơn vị không nêu số liệu cụ thể, tiêu chí xác định hộ khó khăn, cơ sở xác định số đối tượng (qua điều tra, khảo sát,...) nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý. Để đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ủy thác và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đề nghị đơn vị bổ sung mức cho vay tối đa cho nhóm 2 của dự thảo. 4. Tại điểm b khoản 2.2 mục 2 phần II (trang 4): đề nghị đơn vị làm rõ cơ sở xác định lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn. 5. Tại khoản 4 mục 2 phần II (trang 4): dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2021 – 2025 là 136.100.000.000 đồng, tuy nhiên về dự toán kinh phí kèm theo đơn vị chưa có chi tiết tính toán theo chế độ quy định hiện hành nên Sở Tài chính chưa có cơ sở góp ý, do đó đề nghị đơn vị bổ sung làm rõ để làm căn cứ đưa vào dự thảo cho phù hợp.	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất	
4	Sở Tư pháp	**2. Dự thảo Nghị quyết** Đề nghị cơ quan soạn thảo: a) Tên gọi: điều chỉnh như sau: "**NGHỊ QUYẾT / Quy định chính sách hỗ trợ người lao động ... trên địa bàn**	

		tỉnh An Giang"	
		b) Căn cứ ban hành:	
		- Căn cứ thứ sáu: bỏ cụm từ "*về việc*", thay bằng cụm từ "*của Chính phủ*" vào trước cụm từ "*Sửa đổi, bổ sung*".	Tiếp thu và bổ sung, điều chỉnh
		- Căn cứ thứ tám: điều chỉnh cụm từ "*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính*" thành "*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính*".	
		- Bổ sung "*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*" làm căn cứ thứ chín.	Tiếp thu. Sở Lao động – TBXH đã có văn bản 2450 /SLĐTBXH-LĐVL ngày 28/10/2020 đánh giá tác động đối tượng nhóm 2 theo yêu cầu của Sở Tư pháp *(đính kèm)*.
		c) Điều 1:	
		- Bổ sung từ "dân" sau cụm từ "Hội đồng nhân".	
		- Điều chỉnh thành các Điều, khoản, điểm theo quy định tại điểm c, d và đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	Tiếp thu
		- Khoản 1: dự thảo Nghị quyết đề xuất thêm nhóm 2, các đối tượng này chưa được văn bản trên quy định. Do đó, cơ quan soạn thảo rà soát, giải thích, nêu cơ sở bổ sung thêm đối tượng này. Đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 có đối tượng nhóm 2 như dự thảo, do vậy cơ quan soạn thảo đánh giá tác động đối tượng này.	Tiếp thu và điều chỉnh Tiếp thu

		- Khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo ý kiến của Sở Tài chính về hỗ trợ mức khoán 5.000.000 đồng/lao động nhằm đảm bảo cân đối ngân sách.	Tiếp thu và điều chỉnh
		d) Điều 2: điều chỉnh như sau: "**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này."	
		đ) Điều 3: điều chỉnh như sau: "**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020./."	Tiếp thu và điều chỉnh
		e) Nơi nhận: điều chỉnh cụm từ "Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;" thành "Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;", "Trung tâm công báo tỉnh;" thành "Trung tâm Công báo - Tin học;".	Tiếp thu và điều chỉnh
		3. Dự thảo Tờ trình	
		Đề nghị cơ quan soạn thảo:	
		a) Tên gọi: điều chỉnh như sau: "**TỜ TRÌNH / Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người lao động ... trên địa bàn tỉnh An Giang".**	Tiếp thu và điều chỉnh
		b) Điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đồng thời, điều chỉnh nội dung thống nhất dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu
		4. Dự thảo Bảng dự toán kinh phí	
		Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo ý kiến của Sở Tài chính về mức chi, nội dung chi, đặc biệt chi cho hoạt động	

		của Ban Chỉ đạo, đồng thời nêu cơ sở pháp lý quy định mức chi nêu cụ thể trong Bảng dự toán kinh phí.	
5	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	- Đối với nhóm 1: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định. - Đối với nhóm 2: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng 130% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.	Tiếp thu Tiếp thu
6	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Thống nhất	
7	Hội Nông dân Việt Nam tỉnh	1. Phần II - Mục 1 - Tiểu mục 1.2. Nhóm 2. Đối với đối tượng nhóm 2 là người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế (được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận) điều này rất khó để được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận là thuộc diện hộ khó khăn về kinh tế vì không có quy định cụ thể. Nội dung ý kiến: nên bỏ đối tượng là người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế hoặc chỉ ghi chung người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. 2. Phần II - Mục 2 - Tiểu mục 2.2. Chính sách hỗ trợ tín dụng.	Giải trình: do UBND xã, phường, thị trấn quản lý lao động ở địa phương nên sẽ đủ cơ sở để xác nhận cho lao động *(việc này đã thực hiện từ khi triển khai Đề án "Tăng cường đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2016 – 2020").* Ghi nhận.

		Nội dung ý kiến: nên bổ sung vào khoản d. Thời điểm giải ngân nguồn vốn: Sau khi người lao động đã trúng tuyển và nhận được thông báo trúng tuyển từ doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp sẽ giải ngân cho người lao động trước 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nếu người lao động có nhu cầu, phần vốn còn lại sẽ giải ngân khi người lao động có lịch xuất cảnh.	Giải trình: Nội dung này sẽ đưa vào Kế hoạch của UBND tỉnh
8	Tỉnh đoàn An Giang	Thống nhất	
9	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Thống nhất	
10	UBND thành phố Long Xuyên	Thống nhất	
11	UBND huyện Châu Thành	Thống nhất	
12	UBND huyện Châu Phú	Không gửi văn bản phản hồi	
13	UBND thành phố Châu Đốc	Thống nhất	
14	UBND huyện An Phú	Thống nhất	
15	UBND thị xã Tân Châu	Thống nhất	
16	UBND huyện Phú Tân	Thống nhất	
17	UBND huyện Chợ Mới	Thống nhất	
18	UBND huyện Thoại Sơn	Thống nhất	
19	UBND huyện Tri Tôn	Thống nhất	
20	UBND huyện Tịnh	Thống nhất	

2451

	Biên		
21	Trường Trung cấp Kỹ thuật – Công nghệ An Giang	Thống nhất	
22	Trường Đại học An Giang	Không gửi văn bản phản hồi	
23	Trường Cao đẳng Y tế An Giang	Không gửi văn bản phản hồi	
24	Trường Cao đẳng nghề An Giang	Không gửi văn bản phản hồi	

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH AN GIANG

Châu Văn Ly